TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1403/2026/DS-ST
Ngày: 09/07/2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Út

Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Bùi Thị Thanh Hương
2. Ông Lê Hoàng Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân **Khu vực 7** ***- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Xuân Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 07 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc ‘‘Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1032/2026/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 06 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N
Địa chỉ trụ sở: 02 L, phường G, Thành phố Hà Nội
Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Mạnh P, sinh năm 1992 (theo văn bản ủy quyền số 681/GUQ-NHNo.TĐ-TH ngày 6/4/2026)
Địa chỉ liên hệ: 112 T, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1979
Địa chỉ: 1, Khu phố D, phường T (phường T, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn ông Lê Mạnh P1 trình bày: Ngày 31/7/2023, Ngân hàng N (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Lê Văn Đ ký hợp đồng tín dụng số 1920-LAV-202300072. Theo đó, Ngân hàng cho ông Đ vay số tiền 250.000.000 đồng, mục đích: Tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất 9,3%/năm. Việc thanh toán tiền nợ gốc trả 01 lần vào cuối kỳ và trả lãi hàng tháng. Thực hiện hợp đồng, ngày 31/7/2023 Ngân hàng đã giải ngân cho ông Đ số tiền 250.000.000 đồng theo Phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn

trả nợ ngày 31/7/2023.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đ thanh toán tiền lãi vay đến ngày 14/01/2024. Từ ngày 15/01/2024 đến nay, ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi và tiền gốc. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ đôn đốc, nhắc nhở yêu cầu ông Đ thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và lãi nhưng ông Đ vẫn không thực hiện. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đ phải trả tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 18/5/2026 như sau:

Tiền nợ gốc: 250.000.000 đồng.

Tiền lãi trong hạn: 57.585.616 đồng

Tiền lãi quá hạn: 27.816.781 đồng.

Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi 335.402.397 đồng.

Yêu cầu ông Đ trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn, ông Lê Văn Đ vắng mặt không lý do trong suốt quá trình Tòa án triệu tập làm việc, phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Mạnh P trình bày: Ngân hàng vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Đ phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 9/7/2026 như sau:

Tiền nợ gốc: 250.000.000 đồng.

Tiền lãi trong hạn: 60.969.178 đồng

Tiền lãi quá hạn: 29.508.562 đồng.

Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi 340.477.740 đồng.

Ông Lê Văn Đ còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định của Hợp đồng nói trên kể từ ngày 10/7/2026 cho đến khi trả hết nợ.

Phương thức và thời hạn trả: Yêu cầu bị đơn trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn, ông Lê Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau**:**

Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và phần tranh tụng tại phiên tòa đã đầy đủ, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ công bố tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Pháp luật về tố tụng:

Nguyên đơn, Ngân hàng N khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Lê Văn Đ. Bị đơn có địa chỉ cư trú cuối cùng tại phường T (phường T, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Bị đơn, ông Lê Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Pháp luật về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 1920-LAV-202300072 ngày 31/7/2023, Phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ ngày 31/7/2023 thể hiện ông Đ đã được Ngân hàng giải ngân và đã nhận số tiền vay là 250.000.000 đồng. Căn cứ tài liệu do Ngân hàng cung cấp thể hiện từ kỳ thanh toán tháng 02/2024 ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và lãi cho đến nay. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp quy định pháp luật.

Thời hạn và phương thức thanh toán: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán dẫn đến thiệt hại cho Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu bị đơn trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

Do ông Lê Văn Đ có nghĩa vụ thanh toán tiền còn nợ cho Ngân hàng nên phải có nghĩa vụ chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. H lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227; khoản 2 Điều 244; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ngân hàng N:
Buộc ông Lê Văn Đ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N số tiền như sau:
Tiền nợ gốc: 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng

Tiền lãi trong hạn: 60.969.178 (sáu mươi triệu chín trăm sáu mươi chín ngàn một trăm bảy mươi tám) đồng

Tiền lãi quá hạn: 29.508.562 (hai mươi chín triệu năm trăm lẻ tám ngàn năm trăm sáu mươi hai) đồng.

Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi 340.477.740 (ba trăm bốn mươi triệu bốn trăm bảy mươi bảy ngàn bảy trăm bốn mươi) đồng.

Tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 10/7/2026 theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng nói trên cho đến khi ông Lê Văn Đ trả hết nợ.

Phương thức và thời hạn trả: Trả làm một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và thi hành tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[2] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm là 17.023.887 (mười bảy triệu không trăm hai mươi ba ngàn tám trăm tám mươi bảy) đồng do ông Lê Văn Đ phải nộp.

H lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.661.986 (bảy triệu sáu trăm sáu mươi mốt ngàn chín trăm tám mươi sáu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0055092 ngày 30/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, Ngân hàng N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, ông Lê Văn Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Điều 4 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án và thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8, 34, 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân Tp . HCM;
- VKSND Khu vực 7-Tp . HCM;
- Phòng Thi hành án dân sự Kv7;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Hồng Út